

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 24-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Tôn Tiến Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân, huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2013 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bé Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Viết P (Bé Văn P), sinh năm 1953 và bà Bé Thị É, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 51/2015/HSST ngày 25-9-2015 của Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27-8-2017 bị cáo đã chấp hành xong đã được xoá án tích; chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 26-3-2023, tạm giam ngày 29-3-2023 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 26-3-2023 Công an xã T và Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực H, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Bé Văn H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, kết quả thu giữ trong lòng bàn tay phải của Bé Văn H 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ toàn bột tang vật. Tại cơ quan Điều tra Bé Văn H khai nhận 01 gói nilon chứa cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine, Bé Văn H mua với Nông Trung T, sinh năm 1966, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 1.800.000đ tiền ma túy và 200.000đ tiền công. Số ma túy này Bé Văn H mua về để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Nông Trung T để điều tra. Quá trình điều tra Bé Văn H và Nông Trung T khai nhận.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26-3-2023 Bé Văn H một mình bắt xe khách từ nhà đến nhà Nông Trung T ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua 1.800.000đ ma túy với Nông Trung T. Nông Trung T đồng ý, tuy nhiên Nông Trung T bảo không có ma túy bán và bảo “nếu mày mua thì tao đi lấy cho” và yêu cầu Bé Văn H phải trả tiền công 200.000đ, Bé Văn H nhất trí và đưa trước cho Nông Trung T 1.800.000đ và nói khi nào lấy ma túy về Bé Văn H sẽ đưa 200.000đ. Nông Trung T cầm tiền rồi đi ra đón xe đến ngã ba P xuống xe và đi bộ theo hướng xã T khoảng 20-30m thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Nông Trung T hỏi mua 1.800.000đ ma túy, thì người đàn ông đưa cho Nông Trung T 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa cục chất bột màu trắng là ma túy. Sau khi mua được ma túy Nông Trung T bắt xe về nhà và đưa ma túy cho Bé Văn H, đồng thời Bé Văn H trả tiền cho Nông Trung T 200.000đ như thỏa thuận rồi đi bộ ra ngoài đón xe về nhà thì bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 28-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Tang vật thu giữ của Bé Văn H là ma túy Heroin có tổng khối lượng 2,112g.

Tại phiên tòa bị cáo Bé Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận hành vi bản thân đã thực hiện là nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của

Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong có 01 (một) gói giấy cũ đựng 1,973 gam chất ma túy Heroin và vỏ bao gói cũ hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Bé Văn H không có ý kiến tranh luận.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26-3-2023; phù hợp với Bản kết luận giám định 396/KL-KTHS ngày 28-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và những tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26-3-2023 Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực H, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Bé Văn H có hành vi tàng trữ 2,112g chất ma túy Heroin. Bé Văn H khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Bé Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng

thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bế Văn H cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Bế Viết P (Bế Văn P) được tặng thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án đã được xoá án tích, chưa có tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 14-3-2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi chữ “QT Bế Văn H”, có chữ ký, tên niêm phong của Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh tại phần giáp lai. Mặt sau có chữ ký, tên niêm phong của Lộc Minh H, Bế Văn H, Hà Anh T, Nguyễn Đoàn V và đóng dấu niêm phong của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,973 gam chất ma túy Heroin và vỏ bao gói cũ hoàn lại sau giám định vì là vật cấm tàng trữ và liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Do bị can Nông Trung T trong vụ án đã chết nên ngày 13-6-2023 cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 02/QĐ-CSĐT về việc đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Nông Trung T.

[10] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Nông Trung T do không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bé Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26-3-2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi chữ “QT Bé Văn H”, có chữ ký, tên niêm phong của Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh tại phần giáp lai. Mặt sau có chữ ký, tên niêm phong của Lộc Minh H, Bé Văn H, Hà Anh T, Nguyễn Đoàn V và đóng dấu niêm phong của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,973 gam chất ma túy Heroin và vỏ bao gói cũ hoàn lại sau giám định .

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-7-2023 giữa Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bé Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện V, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Linh

